

đai chi trên

- x đòn
- x vai

chi trên tự do

- @ cánh tay: x cánh tay
- @ cẳng tay
 - x quay (ngoài)
 - x trụ (trong)
- x cổ tay (8): từ ngoài -> trong:>>
 - hàng trên (4): thuyền nguyệt tháp đậu
 - hàng dưới (4): thang thể cả móc
- x đốt bàn tay (5): ngoài -> trong / each tay: 1->5
- x đốt ngón tay (14): mỗi ngón 3 đốt trừ ngón cái 2 đốt: đốt gần - đốt giữa - đốt xa

Vùng nách:

- Bao quanh khớp vai
- Giới hạn: gân cơ ngực lớn (bờ dưới)

Hố nách

- Thành trước: ngực
- Thành sau: vai
- Thành trong: ngực bên
- Thành ngoài: delta

